

Bản án số: 22/2018/HS-ST
Ngày: 18 - 5 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Quý;

2. Ông Trần Ngọc Lung.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh HN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh HN, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn H1 - sinh năm 1993; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn PL, xã TP, huyện TL, tỉnh HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không xác định được và bà Phạm Thị H2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2018 đến ngày 09/02/2018 được tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2. Lường Văn X1 - sinh năm 1996; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản K1, xã CS, huyện ĐBĐ, tỉnh ĐB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Xinh Mun; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn L1 và bà Lường Thị S1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2018 đến ngày 09/02/2018 được tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho các bị cáo Phạm Văn H1 và Lường Văn X1: Ông Phạm Đại Vương và bà Trần Thị Huyền Chi - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh HN; có mặt.

* **Bị hại:** Anh Lê Văn Q1 - sinh năm 1991; nơi ĐKHKT: Thôn T1, xã CS1, huyện DT, tỉnh HN; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Trương Văn K1 - sinh năm 1966; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn CĐB, xã TH, huyện TT, Thành phố HN1; vắng mặt.

2. Ông Lê Văn P1 - sinh năm 1969; nơi ĐKKHKT: Xóm 2, Thôn NK, xã BN, huyện BL, tỉnh HN; vắng mặt.

3. Ông Phạm Văn Q1 - sinh năm 1972; nơi ĐKKHKT: Thôn Cát Lại, xã BN, huyện BL, tỉnh HN; vắng mặt.

4. Bà Phạm Thị H2 - sinh năm 1961; nơi ĐKHKT và nơi ở: Thôn PL, xã TP, huyện TL, tỉnh HN; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết qua mạng xã hội, vào khoảng 22 giờ ngày 13/01/2018, Phạm Văn H1 và Lương Văn X1 gọi điện hẹn anh Lê Văn Q1 đến nhà H1 ở thôn PL, xã TP, huyện TL, tỉnh HN chơi. Anh Q1 đồng ý rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS BKS 90B1-970.75 đến nhà H1. Khi đến nơi, anh Q1 dựng xe ở sân, khóa cổ xe và cất chìa khóa vào túi áo khoác rồi đi vào trong nhà ngồi ăn uống với H1 và X1. Sau khi ăn xong, đến khoảng 02 giờ ngày 14/01/2018 thì cả ba người lên giường của H1 nằm nghỉ. Nằm một lúc, H1 nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô của anh Q1 đem bán lấy tiền tiêu sài nên đã nhắn tin qua mạng Zalo bảo X1 lấy chiếc xe mô tô của anh Q1 mang đi nơi khác. Lúc đầu X1 từ chối, nhưng do H1 thuyết phục nhiều lần nên X1 đã đồng ý. Qua nhắn tin trên Zalo, H1 nói cho X1 biết chìa khóa xe anh Q1 bỏ trong túi áo khoác treo ở ghế và bảo X1 ra lấy trộm chìa khóa, lấy xe mang lên Hà Nội bán, X1 đồng ý. Lợi dụng lúc anh Q1 nằm ngủ, X1 dậy và đi đến chỗ áo khoác của anh Q1 lấy chìa khóa, mở khóa điện rồi điều khiển xe chạy về hướng Hà Nội. Khi đi qua trạm thu phí Đồng Văn thì xe hết xăng, do không có tiền nên X1 nhắn tin qua mạng Zalo cho H1 thì H1 nhắn lại: “Kiểm tra cốp xe xem có tiền không mà đổ”. X1 mở cốp xe kiểm tra thấy trong cốp xe có 01 (một) chiếc ví giả da nam màu đen. Mở ví, X1 thấy tại ngăn ngoài có 23.000 đồng liền lấy đi đổ xăng hết 20.000 đồng rồi tiếp tục đi lên Hà Nội. Đến 5 giờ X1 lên đến bến xe nước Ngầm - Hà Nội và nhắn tin cho H1. Cùng thời điểm này, anh Q1 dậy phát hiện bị mất chiếc xe nên đã gọi H1 dậy và hỏi: “Xe của tôi đâu rồi, các ông phối hợp lừa tôi à?”, H1 nói: “*Chắc thằng kia nó lấy đi rồi, cứ từ từ đã*”. Sau đó, H1 cùng anh Q1 ngồi ở nhà, đến hơn 6 giờ cả hai đi bộ ra đường QL1A bắt xe ô tô khách lên khu vực chợ Bầu - Phủ Lý. Tại đây, H1 đã đưa cho người lái xe ôm 40.000 đồng để người xe ôm chở anh Q1 đi tìm ở các quán cầm đồ gần đó. Sau khi anh Q1 đi khỏi, H1 bắt xe ô tô khách lên Hà Nội để gặp X1. Đến khoảng 8 giờ ngày 14/01/2018, H1 đến Hà Nội và gặp X1 ở khu vực sau bến xe Nước Ngầm. Sau đó, H1 chở X1 đến quán sửa chữa mua bán xe máy cũ tại Tổ 9, phường Hoàng

Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội bán chiếc xe máy trên cho ông Trương Văn K1 với giá 7.500.000 đồng. H1 viết giấy tờ mua bán xe dưới tên Q1 và đưa đăng ký xe, bảo hiểm xe cho ông K1. Sau đó, H1 móc ví lấy hết số tiền lẻ khoảng gần 100.000 đồng rồi đưa ví của anh Q1 cho X1 giữ. Khi cả hai đi ra bến xe Nước Ngầm để đi về HN thì X1 lấy hết giấy tờ trong ví của anh Q1 gồm 02 thẻ ATM, 01 giấy phép lái xe, giấy CMND; còn chiếc ví X1 vứt ở khu vực sau bến xe. Sau khi về HN, X1 cất giấu giấy phép lái xe của anh Q1 trong tủ gỗ nhà H1 rồi cả hai lại bắt xe khách đi về nhà X1 ở Bản K1, xã CS, huyện ĐBĐ, tỉnh DB. Trên đường về DB, X1 đã vứt 02 chiếc thẻ ATM, còn lại CMND thì X1 cất giấu trong người. Sau khi ông K1 mua xe của H1 và X1, ông K1 đã bán lại cho ông Lê Văn P1 với giá 10.500.000 đồng; sau đó ông P1 bán lại cho ông Phạm Văn Q1 với giá 12.500.000 đồng.

Ngày 25/01/2018, anh Q1 đã làm đơn trình báo tới Công an huyện TL đề nghị xử lý đối với các đối tượng đã trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 90B1-970.75 của anh. Ngày 31/01/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện TL đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Văn H1 và Lương Văn X1.

** Tang vật thu giữ:*

- Thu trên người Phạm Văn H1: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A126 đã qua sử dụng;

- Thu trên người Lương Văn X1: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn Q1; 01(một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lương Văn X1.

- Ông Phạm Văn Q1 giao nộp: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu sơn đen xám, BKS 90B1-970.75; 01(một) chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lê Văn Q1; 01(một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc; 01(một) giấy bán (cho, tặng xe) ghi ngày 15/01/2018 tại phần người bán có chữ ký Lê Văn P1;

- Ông Lê Văn P1 giao nộp: 01(một) giấy bán xe cho Trương Văn K1 ghi ngày 14/01/2018, tại phần người bán xe có chữ ký Lê Văn Q1.

- Bà Phạm Thị H2 (mẹ đẻ Phạm Văn H1) giao nộp: 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Lê Văn Q1.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 07/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện TL kết luận: *"Tài sản giá trị bị thiệt hại: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS, màu sơn đen xám, BKS 90B1-970.75 đã qua sử dụng có giá: 14.350.000đ (Mười bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng)".*

Ngày 26/03/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Lê Văn Q1 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, BKS 90B-970.75, 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, 01 (một) giấy phép lái xe, 01 (một) giấy CMND đều mang tên Lê Văn Q1. Anh Q1 đã

nhận lại tài sản đồng thời làm đơn đề nghị miễn giảm trách nhiệm hình sự cho các bị cáo và không có yêu cầu gì.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, Phạm Văn H1 và Lương Văn X1 đã tự nguyện bồi thường cho ông Phạm Văn Q1 12.000.000 đồng là số tiền mà ông Q1 đã bỏ ra để mua chiếc xe mô tô do H1 và X1 trộm cắp. Ông Q1, ông K1 và ông P1 không có yêu cầu gì về dân sự.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 12/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố Phạm Văn H1 và Lương Văn X1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H1 và Lương Văn X1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự - Xử phạt Phạm Văn H1 và Lương Văn X1 từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định. Xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6 và 01 (một) điện thoại di động OPPO; trả lại cho Phạm Văn H1 01 (một) điện thoại di động Masstel A126 và trả lại cho Lương Văn X1 01 giấy CMND. Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt. Người bào chữa nhất trí với tội danh, điều luật, khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX xử phạt các bị cáo 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Bị hại không yêu cầu gì về dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu sài cá nhân, khoảng 02 giờ ngày 14/01/2018, tại nhà Phạm Văn H1 ở

thôn PL, xã TP, huyện TL, tỉnh HN; lợi dụng việc anh Lê Văn Q1 đang ngủ thì H1 và Lương Văn X1 đã lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS BKS 90B1-970.75 của anh Q1 đang dựng ngoài sân nhà H1. Chiếc xe mô tô mà X1 và H1 trộm cắp được có trị giá 14.350.000 đồng. Ngoài ra, X1 và H1 còn lấy số tiền 100.000 đồng trong ví để trong cốp xe của anh Q1. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà H1 và X1 chiếm đoạt được là 14.450.000đ (Mười bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị trên hai triệu đồng và dưới năm mươi triệu đồng. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử kết luận: Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố Phạm Văn H1 và Lương Văn X1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Đây là vụ án có nhiều đối tượng tham gia nhưng không phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể, nên xác định là đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Phạm Văn H1 là người chủ động nhắn tin bảo X1 lấy trộm xe mô tô và cùng X1 mang xe đi bán, nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Lương Văn X1 là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô và cùng mang tài sản đi bán, nên giữ vai trò đồng phạm trong vụ án.

Xét về thân nhân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về thân nhân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn; nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo đều có nhân thân tốt; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ; vì vậy, thấy không cần thiết buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo hưởng án treo, chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người lao động tự do, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên miễn phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn Q1, ông Trương Văn K1, ông Lê Văn P1 và ông Phạm Văn Q1 không có yêu cầu gì về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra đã trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, BKS 90B-970.75, 01(một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01(một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, 01(một) giấy phép lái xe, 01(một) giấy CMND đều mang tên Lê Văn Q1 cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp pháp luật.

Đối với 01 (một) giấy CMND mang tên Lương Văn X1 là giấy tờ tùy thân hợp pháp của X1, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A126 là tài sản hợp pháp của Phạm Văn H1, không liên quan đến tội phạm; nên sẽ trả lại cho X1 và H1.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, là phương tiện Phạm Văn H1 và Lương Văn X1 dùng vào việc phạm tội; nay sẽ căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 Giấy bán xe và 01 Giấy bán (cho, tặng xe) được đánh số bút lục trong hồ sơ, nay sẽ lưu tại hồ sơ vụ án.

[6] Đối với Trương Văn K1, Lê Văn P1, Phạm Văn Q1: Quá trình điều tra xác định ông K1 mua chiếc xe mô tô BKS 90B1-970.75 do H1 và X1 mang bán, sau đó bán lại cho ông P1; rồi ông P1 bán lại cho ông Q1. Ông K1, ông P1 và ông Q1 đều không biết chiếc xe đó là do H1 và X1 trộm cắp mà có; do vậy Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm đối với ông K1, ông P1 và ông Q1 là phù hợp với quy định với pháp luật;

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn H1, Lương Văn X1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn H1 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/5/2018).

+ Xử phạt bị cáo Lương Văn X1 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/5/2018).

Giao bị cáo Phạm Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã TP, huyện TL, tỉnh HN; Lương Văn X1 cho Ủy ban nhân dân xã CS, huyện ĐBD, tỉnh ĐB giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự - Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; trả lại cho Phạm Văn H1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A126 và trả lại cho Lương Văn X1 01 (một) giấy CMND (Tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/4/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện TL với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TL).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội - Buộc các bị cáo Phạm Văn H1, Lương Văn X1 mỗi người phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HN;
- VKSND tỉnh HN;
- VKSND huyện TL;
- Công an huyện TL;
- Sở tư pháp tỉnh HN;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Xuân Cảnh